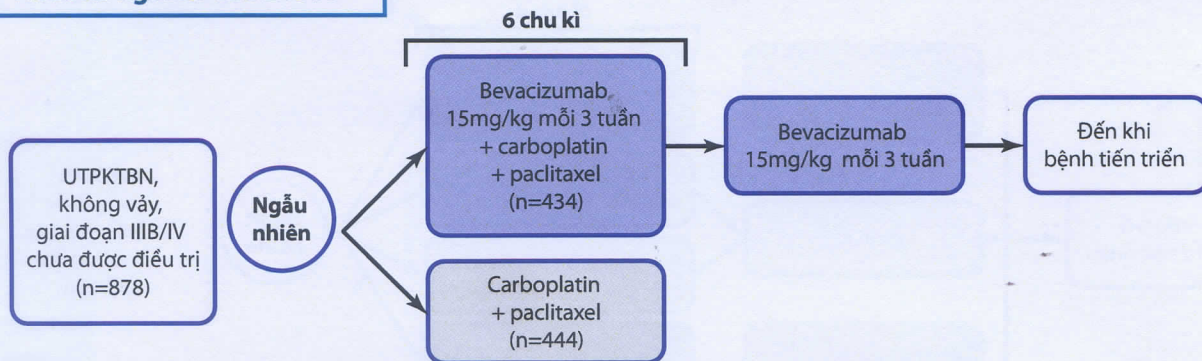
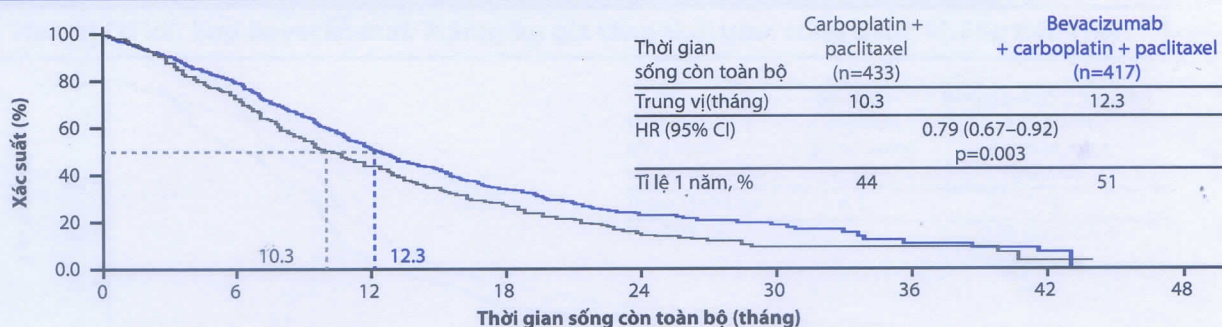
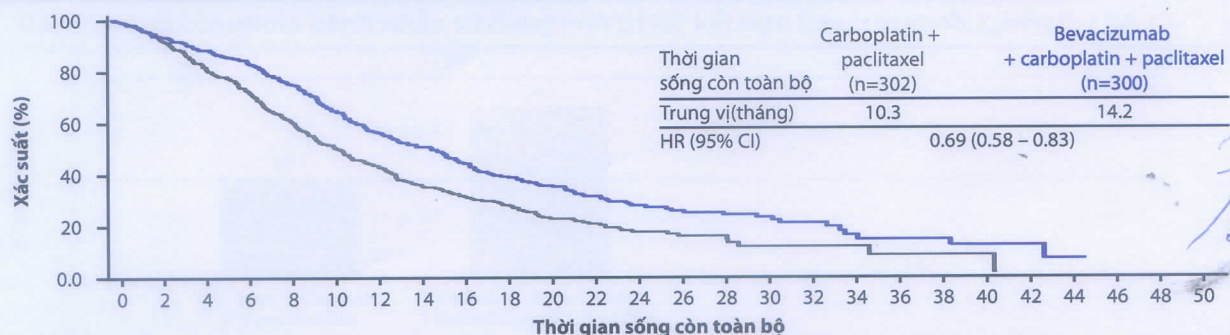


ĐIỀU TRỊ BƯỚC 1**UTPKTBN, KHÔNG VÂY, GIAI ĐOẠN TIỀN TRIỂN HOẶC DI CẦN
HÓA TRỊ CP** + BEVACIZUMAB GIA TĂNG THỜI GIAN SỐNG CÒN^(2,3)****NGHIÊN CỨU PHA III E4599^(2,3)****Thiết kế nghiên cứu E4599⁽²⁾**

- Tiêu chí nghiên cứu chính: Thời gian sống còn toàn bộ
- Tiêu chí nghiên cứu phụ: Tỷ lệ đáp ứng toàn bộ, Thời gian sống bệnh không tiến triển

Tiêu chuẩn lựa chọn bệnh nhân: Chẩn đoán mô học hoặc tế bào học ung thư phổi không phải tế bào nhỏ giai đoạn IIIB hoặc giai đoạn IV hoặc tái phát nhưng chưa được hóa trị trước đó. ECOG 0-1[†]. Đủ chức năng huyết học, gan, thận (đạm niệu < 500mg/24 giờ). **Tiêu chuẩn loại trừ:** Hình ảnh mô học tế bào gai ưu thế. Ho ra máu ($\geq \frac{1}{2}$ muỗng cà phê/đợt). Di căn hệ thần kinh trung ương. Có thai hoặc cho con bú. Tiền sử cơ địa xuất huyết hoặc bệnh lý đông máu. Điều trị chống đông máu. Sử dụng thường xuyên Aspirin (>325mg/ngày). Sử dụng kháng viêm không Steroide hoặc các tác nhân ức chế kết tập tiểu cầu khác. Xạ trị trong vòng 21 ngày. Phẫu thuật chính trong vòng 28 ngày. Bệnh tim mạch có biểu hiện lâm sàng. Tăng huyết áp không kiểm soát.

Đặc điểm mô học: 68.8% Bệnh nhân tham gia nghiên cứu có chẩn đoán mô học là ung thư phổi biểu mô tuyến⁽³⁾.

Phân tích trên mẫu dân số nghiên cứu chung, hóa trị CP kết hợp Bevacizumab gia tăng thời gian sống còn toàn bộ 12,3 tháng⁽²⁾**Phân tích dưới nhóm ung thư phổi biểu mô tuyến, hóa trị CP kết hợp Bevacizumab gia tăng thời gian sống còn toàn bộ 14.2 tháng⁽³⁾**

CP**: Phác đồ hóa trị Carboplatin kết hợp Paclitaxel

ECOG 0-1[†]: Eastern Cooperative Oncology Group 0-1: Hoạt động bình thường hoặc bị giới hạn ở các hoạt động gắng sức nhưng vẫn đi lại được và thực hiện các hoạt động nhẹ hay ngồi làm việc... như việc nhà nhẹ, việc văn phòng⁽⁸⁾